

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2024/HS-ST

Ngày: 28-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Thái

2. Ông Lê Phú Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà - Thư ký viên Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung N, sinh năm 1983; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5 C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: I P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung H (chết) và bà Tạ Thị V; có vợ Giang Bội L chưa đăng ký kết hôn và 01 con sinh năm 2007;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 18/10/2023 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chấp hành cai nghiện với thời hạn 21 tháng tại Quyết định số 43/2023/QĐ-TA ngày 01/02/2024 Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận tạm đình chỉ thi hành Quyết định số 43/2023/QĐ-TA ngày 18/10/2023 tại Quyết định số 78/QĐ-CSBL;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 429/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc

bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc T: 3.500.000 đồng. Kết quả xác minh thi hành án đã thi hành xong án phí hình sự và bồi thường dân sự;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2014/HSST ngày 06/3/2014 của Tòa án nhân dân Quận M xử phạt 9 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” (không giải quyết về bồi thường dân sự), đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/8/2014;

- Bản án hình sự phúc thẩm số 255/2014/HSPT ngày 08/5/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm số 429/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (hình phạt 01 năm 3 tháng tù);

Kết quả xác minh thi hành án: Giấy xác nhận kết quả thi hành án số 5107/GXN-CTHA ngày 16/3/2016 của Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh: Nguyễn Trung N đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm của Bản án 429/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và số 24/2014/HSST ngày 06/3/2014 của Tòa án nhân dân Quận M và án phí hình sự phúc thẩm của Bản án số 255/2014/HSPT ngày 08/5/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, thi hành xong bồi thường dân sự 6.000.000 đồng.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2014/HSST ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận T xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với Bản án số 24/2014/HSST ngày 06/3/2014 của Tòa án nhân dân Quận M và Bản án số 255/2014/HSPT ngày 08/5/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc chấp hành hình phạt: 06 năm tù, buộc nộp thu lợi bất chính: 4.350.000 đồng, bồi thường dân sự: đã giải quyết xong.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 975/HSPT ngày 29/12/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Giữ nguyên mức hình phạt và tổng hợp hình phạt như tại Bản án sơ thẩm số 182/2014/HSST ngày 03/9/2014 của Tòa án nhân dân Quận T, thi hành tổng cộng 06 năm tù, không buộc nộp lại khoản thu lợi bất chính: 4.350.000 đồng. Kết quả xác minh thi hành án, tại Công văn số 6239/TGTĐ ngày 26/6/2024 của Trại giam T1 xác nhận Nguyễn Trung N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/3/2015;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2019/HSST ngày 25/6/2019 của Tòa án nhân dân quận B xét xử 03 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm). Kết quả xác minh thi hành án: Văn bản số 1494/TGTH ngày 05/6/2024 của Trại giam T2 Cục C xác nhận Nguyễn Trung N đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/6/2021. Kết quả xác minh thi hành án phí hình sự, đã nộp xong ngày 22/10/2019 (không có hình phạt bổ sung).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố Hồ Chí Minh. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/8/2023 tại trước số E T, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra 363 - Công an quận P tiến hành kiểm tra hành chính đối với: Nguyễn Trung N và Phan Tấn B, kết quả phát hiện cả hai có sử dụng trái phép chất ma túy, và thu giữ điện thoại di động của Nguyễn Trung N và Phan Tấn B có lưu trữ hình ảnh liên quan đến súng.

Lúc 02 giờ 10 phút ngày 13/8/2023, Công an quận P tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nguyễn Trung N, tại nhà số I Đ, Phường B, quận P, tạm giữ: 01 vật giống súng rulo màu đen trên thân có ký hiệu “20TH0386”; 94 viên kim loại màu trắng hình tròn; 11 bình khí nén CO₂ kim loại màu trắng; 01 dao bằng kim loại có vỏ bao da màu nâu; 03 quyển sổ 200 trang ghi chép nội dung cho vay tiền và 14 căn cước công dân.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung N khai nhận mua 01 khẩu súng, 11 bình khí nén CO₂ và 94 viên đạn kim loại của một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại khu vực chợ V1, đoạn trước số A L, Phường G, Quận A với giá 2.000.000 đồng vào khoảng tháng 8/2023. Đối với các quyển sổ và căn cước công dân, Nam ghi thông tin phục vụ cho hoạt động cho vay nặng lãi.

Tại Kết luận giám định số 10150/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

01 khẩu súng ngắn ổ xoay, thân súng có chữ số 20H0386 là súng được chế lại để bắn đạn cỡ 5,6 mm, không xác định được nguồn gốc, xuất xứ, súng còn sử dụng được, bắn được đạn nổ, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng;

11 bình khí nén bằng kim loại là bình chứa khí nén sử dụng cho súng thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm;

94 viên bi bằng kim loại, có cùng đường kính 5,5 mm là bi kim loại có thể sử dụng làm đạn cho súng thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm (bút lục: 68).

Kết quả rà soát nguồn gốc vũ khí:

Tại các Văn bản số 1536/H03-P6 ngày 27/5/2024 của Cục Trang bị và kho vận - Bộ C1; số 4286/C06-P3 ngày 27/5/2024 của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; số 2300/CQK-VK ngày 28/5/2024 của Cục Q Bộ Q1 xác định: Cơ sở dữ liệu không phát hiện khẩu súng nào có đặc điểm giống với khẩu súng ổ xoay, thân

súng có chữ số 20TH0386; các đơn vị này không quản lý, cấp phép, sử dụng khẩu súng ngắn ổ xoay, thân súng có chữ số 20TH0386.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Trung N về hành vi “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” đối với việc tàng trữ 01 khẩu súng ngắn ổ xoay.

Đối với hành vi tàng trữ 11 bình khí nén bằng kim loại là bình chứa khí nén sử dụng cho súng thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm; 94 viên bi bằng kim loại, có cùng đường kính 5,5 mm là bi kim loại có thể sử dụng làm đạn cho súng thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm và hành vi cho vay tiền vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự: Ngày 20/5/2024, Ủy ban nhân dân quận P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung N tổng số tiền: 22.500.000 đồng, gồm: Không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự, quy định tại điểm đ khoản 4, Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP với số tiền: 15.000.000 đồng; Tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm bị cấm, quy định tại điểm đ khoản 3, Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ với số tiền: 7.500.000 đồng. Ngày 27/5/2024, Nguyễn Trung N đã nộp tổng số tiền: 22.500.000 đồng.

Đối với Giang Bội L, kết quả điều tra xác định L không cùng Nguyễn Trung N mua và cất giữ súng là vũ khí quân dụng, nên không có căn cứ xác định đồng phạm với Nguyễn Trung N; L đã bị xử phạt hành chính về hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản hoặc không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự.

Đối với Phan Tấn B, tại Cơ quan điều tra Công an quận P, B khai các hình ảnh nhìn giống như chất ma túy, hình ảnh súng và công cụ hỗ trợ lưu trong điện thoại là đã có sẵn trong điện thoại khi B mua lại điện thoại đã qua sử dụng, sau đó B chia sẻ các hình ảnh này cho bạn bè để chơi, chứ không có mục đích nào khác; ma túy B sử dụng là của bạn (không rõ lai lịch) cho. Cơ quan điều tra Công an quận P chuyển Cơ quan chức năng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phan Tấn B.

Tại Cáo trạng số 490/CT-VKSPN ngày 22/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Nguyễn Trung N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N từ 02(hai) năm – 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù; Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trung N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, kết luận giám định... đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp; Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào tháng 8/2023, Nguyễn Trung N tìm mua tại khu vực chợ V1 trước số A L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh 01 khẩu súng ngắn ổ xoay của một người không rõ lai lịch, sau đó đem về cất giấu tại nhà và qua giám định súng thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Do vậy, bị cáo Nguyễn Trung N bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do đã xóa án tích.

[4]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với 01 khẩu súng ngắn quân dụng ổ xoay, thân súng có chữ số 20TH0386, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; do đó căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu, tiêu hủy. Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự Thành phố H xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám có số Seri R58T91GL9TH (có 01 thẻ sim), là phương tiện liên lạc mua súng, dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Riêng số vật chứng, gồm: 11 bình khí nén bằng kim loại, thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm; 94 viên bi bằng kim loại, có cùng đường kính 5,5 mm, thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm bị cấm; 01 dao bằng kim loại có vỏ bao da màu nâu; 03 quyển sổ 200 trang ghi chép nội dung cho vay tiền; 14 căn cước công dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã chuyển xử lý theo thẩm quyền hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu súng ngắn quân dụng ổ xoay, thân súng có chữ số 20TH0386 (việc thi hành tịch thu, tiêu hủy vật chứng này theo quy định tại các Điều 64, 66, 69 và 70 của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ).

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám có số Seri R58T91GL9TH (có 01 thẻ sim).

(Tình trạng các vật chứng theo: Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an Thành phố H và K1 – đơn thuộc Phòng Hậu cần – Kỹ Thuật, Bộ Tư lệnh Thành phố H; Biên bản giao nhận tang tài vật ngày 18/7/2024 giữa Công an Thành phố H và Cục Thi hành dân sự Thành phố H).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSND Q.PN;
- Công an Q.PN;
- Chi cục THADS Q.PN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang